

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16788 /CTHN-TTHT
V/v lập hóa đơn đối với hoạt động
phát hành chứng chỉ tiền gửi.

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
(Đ/c: Tầng 17, tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam - MST: 0102766770)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1108/2023/VietCredit - CV ghi ngày 02/10/2023 của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (sau đây gọi tắt là Công ty) vướng mắc về lập hóa đơn đối với hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 01/2021/NHNN-TT ngày 31/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

+ Tại Điều 2 quy định Đối tượng áp dụng như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu (sau đây gọi là giấy tờ có giá) theo quy định tại Điều 3 Thông tư này

...

+ Tại Điều 3 quy định Đối tượng phát hành giấy tờ có giá như sau:

“Điều 3. Đối tượng phát hành giấy tờ có giá

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành giấy tờ có giá theo Giấy phép thành lập, hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bao gồm:

...

4. Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.”

+ Tại Điều 4 quy định Đối tượng mua giấy tờ có giá như sau:

Điều 4. Đối tượng mua giấy tờ có giá

...

2. Đối tượng mua giấy tờ có giá do công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính phát hành là tổ chức Việt Nam và tổ chức nước ngoài.

...

+ Tại Điều 5 quy định như sau:

“Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành đối với người mua giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác..”

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.



+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

+ Tại Điều 10 quy định nội dung của hóa đơn.

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.

+ Tại khoản 8 Điều 4 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC) hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT.

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

...

8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Cho thuê tài chính;
- Phát hành thẻ tín dụng.

...

c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán, dịch vụ liên quan đến chứng khoán đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hoạt động cung cấp thông tin, tổ chức bán đấu giá cổ phần của các tổ chức phát hành, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của Sở Giao dịch chứng khoán.

d) Chuyển nhượng vốn bao gồm việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào tổ chức kinh tế khác (không phân biệt có thành lập hay không thành lập pháp nhân mới), chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng quyền góp vốn và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của

pháp luật, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp mua kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế:

+ Tại Phụ lục V danh mục thuế suất quy định như sau:

STT	Giá trị	Mô tả
1	0%	Thuế suất 0%
2	5%	Thuế suất 5%
3	10%	Thuế suất 10%
4	KCT	Không chịu thuế GTGT
5	KKKNT	Không kê khai, tính nộp thuế GTGT
6	KHAC:AB.CD%	Trường hợp khác, với ":AB.CD" là bắt buộc trong trường hợp xác định được giá trị thuế suất. A, B, C, D là các số nguyên từ 0 đến 9. Ví dụ: KHAC:AB.CD%

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt phát hành chứng chỉ tiền gửi cho đối tượng mua phù hợp theo quy định của pháp luật thì Công ty thực hiện lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Về nội dung của hóa đơn Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt phát hành nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC) thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp Công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, trên hóa đơn GTGT tại chỉ tiêu "thuế suất", Công ty thể hiện là KCT (Không chịu thuế GTGT) theo hướng dẫn tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra Kiểm tra số 8 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT 8;
- Phòng NVDTTC;
- Lưu: VT, TTHT(2) (6/3)

